TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/DS-ST
Ngày: 14 – 5 – 2021
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Xuân Nữ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Minh

Ông Phạm Văn Liệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2021/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, sinh năm 1967; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số 130, Đường P, Phường 3, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Minh T: Ông Nguyễn Thanh U, sinh năm 1966. Chức danh: Tổng giám đốc (Theo Quyết định ủy quyền, số: 11/QĐ-DAB-HĐQT, ngày 24/01/2019).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh U: Ông Ngô Trường H, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số 35, Quốc lộ 30, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Chức danh: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần A – Chi nhánh Đồng Tháp (Theo Quyết định ủy quyền, số: 385/2019/QĐ-DAB-PC, ngày 28/3/2019).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Trường H: Anh Ngô Phước L, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số 35, Quốc lộ 30, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Chức danh: Nhân viên Ngân hàng Thương mại cổ phần A – Chi nhánh Đồng Tháp (Theo Quyết định ủy quyền, số: 133B/QĐ-ĐTH, ngày 26/6/2020) (Có mặt).

2. Bị đơn: Phan Văn C, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Q, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần A có anh Ngô Phước L là người đại diện hợp pháp trình bày:

Anh Phan Văn C có giao kết hợp đồng tín dụng với A Bank – Chi nhánh Đồng Tháp, chi tiết như sau:

Tổng hạn mức tín dụng là 15.000.000 đồng theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 16/12/2016, được Ủy ban nhân dân xã Tân Quới ký bảo lãnh và được A Bank duyệt vay vào ngày 27/12/2016, cụ thể: Số tiền vay: 15.000.000 đồng; Lãi suất: 8%/năm; Thời hạn vay: 24 tháng (từ ngày 27/12/2016 đến ngày 27/12/2018); Mục đích: Vay tiêu dùng.

Trong quá trình vay, từ ngày 27/12/2016 đến ngày 20/7/2018, anh C chỉ trả được tổng số tiền là 13.775.000 đồng, trong đó tiền vốn là 11.495.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.280.000 đồng.

Do anh C vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 28/8/2018 A Bank đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 04/12/2019, anh C còn nợ tổng số tiền là 3.985.641 đồng, trong đó tiền vốn là 3.505.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 120.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 360.641 đồng.

Theo nội dung đơn khởi kiện, A Bank yêu cầu anh Phan Văn C trả cho A Bank tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 04/12/2019 là 3.985.641 đồng, trong đó tiền vốn là 3.505.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 120.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 360.641 đồng, đồng thời yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 05/12/2019 đến ngày anh C thực trả hết nợ cho A Bank theo lãi suất quá hạn được quy định tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 16/12/2016.

Tại phiên tòa, A Bank yêu cầu anh Phan Văn C trả tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 14/5/2021 là 4.555.000 đồng, trong đó tiền vốn là 3.505.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 120.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 930.000 đồng, đồng thời yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 14/5/2021 đến ngày anh C thực trả hết nợ cho A Bank theo lãi suất quá hạn được quy định tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 16/12/2016.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Phan Văn C đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ, nhưng anh C không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của A Bank và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Phan Văn C cư trú tại xã Q, huyện B, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh C được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của A Bank yêu cầu anh Phan Văn C trả tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 14/5/2021 là 4.555.000 đồng, trong đó tiền vốn là 3.505.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 120.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 930.000 đồng, đồng thời yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 14/5/2021 đến ngày anh C thực trả hết nợ cho A Bank theo lãi suất quá hạn được quy định tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 16/12/2016.

Căn cứ Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 16/12/2016 thì anh C ký hợp đồng vay vốn với A Bank để vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, từ ngày 27/12/2016 đến ngày 27/12/2018, lãi suất trong hạn 8%/năm (0.66%/tháng), lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất cho vay trong hạn là 12%/năm (1%/tháng), mục đích vay tiêu dùng. Anh C đã nhận tiền vào ngày 27/12/2016 bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản thanh toán số 0110434348 của anh C.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận xác lập hợp đồng tín dụng giữa A Bank và anh C là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh C đã trả tiền vốn 11.495.000 đồng và tiền lãi trong hạn 2.280.000 đồng tính từ ngày 27/12/2016 đến ngày 20/7/2018. Từ ngày 21/7/2018 đến nay, anh C không thanh toán nợ cho A Bank theo đúng thỏa thuận đã ký kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên A Bank đã chuyển nợ gốc sang nợ quá hạn từ ngày 28/8/2018 là có căn cứ, phù hợp với nội dung hai bên thỏa thuận tại phần 3 Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, với tổng số tiền còn nợ là 4.555.000 đồng, trong đó tiền vốn là 3.505.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 120.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 930.000 đồng (tạm tính đến ngày 14/5/2021). Mặt khác, anh C không có ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện, tài liệu chứng cứ do A Bank cung cấp cho Tòa án, nên anh C phải có nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi còn nợ cho A Bank là có căn cứ pháp luật.

Do đó, A Bank yêu cầu anh Phan Văn C trả tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 14/5/2021 là 4.555.000 đồng, trong đó tiền vốn là 3.505.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 120.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 930.000 đồng, đồng thời yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 14/5/2021 đến ngày anh C thực trả hết nợ cho A Bank theo lãi suất quá hạn được quy định tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 16/12/2016 là phù hợp theo quy định tại các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của A Bank nên anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 280, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015.

Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á.

Buộc anh Phan Văn C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á tiền vốn vay là 3.505.000 đồng, tiền lãi trong hạn 120.000 đồng và tiền lãi quá hạn 930.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 4.555.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Phan Văn C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 16/12/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phan Văn C phải chịu số tiền 300.000 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số BI/2019/0002242 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Nữ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Nguyễn Hoàng Minh – Phạm Văn Liệt	**Trần Xuân Nữ**